**CÁC CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM CỦA NĂM HỌC**

**1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục.**

- Duy trì số nhóm lớp là: 19. Tỷ lệ tách nhóm lớp: 19/19 đạt 100%.

Trong đó:

+ Nhóm trẻ: 6 nhóm, trong đó tách lớp: 6/6 đạt 100%

+ Mẫu giáo: 13 lớp, trong đó: 4 lớp 5 tuổi; 4 lớp 4 tuổi; 5 lớp 3 tuổi.

- Tổng số học sinh huy động: 488 cháu

- Nhà trẻ: 142/283 cháu đạt tỷ lệ 50,2%

- Mẫu giáo: 346/346 cháu đạt tỷ lệ 100%

**2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi**

- 100% cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên nắm vững các tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện PCGDMN.

- 100% các nhóm lớp có đủ trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, đủ 2 giáo viên/lớp 5 tuổi. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên; Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 2%.

- 100% trẻ đến trường được học 02 buổi trên ngày.Duy trì đạt chuẩn PCGDMNNT năm 2020.

**3. Chất lượng giáo dục**

- 100% các nhóm lớp, thực hiện chương trình GDMN theo độ tuổi, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN đúng quy định.

- 100% trẻ 5 tuổi đạt các chỉ số đánh giá trẻ cuối chủ đề/ độ tuổi theo các lĩnh vực phát triển.

- 90% trẻ Mẫu giáo và 75% trẻ Nhà trẻ đạt các chỉ số đánh giá sự phát triển của trẻ qua các đợt đánh giá cuối chủ đề và cuối năm học.

+ Bé chăm đạt 95% trở lên ( Riêng 5 tuổi đạt 100%)

+ Bé ngoan đạt 92% trở lên ( Riêng 5 tuổi đạt 96% trở lên)

+ Bé ngoan toàn diện đạt 94% trở lên ( Riêng 5 tuổi đạt 96% trở lên)

**4.** **Công tác bán trú**

- 100% trẻ đến trường được ĐBAT tính mạng về thể chất và tinh thần.

- 100% các loại thực phẩm được ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân cung ứng có giấy phép kinh doanh.

- 100% các thực phẩm được giao nhận tại trường, không xảy ra ngộ độc

thực phẩm tại trường.

- Có 99,7% trẻ được ăn bán trú tại trường, trẻ nhà trẻ ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ; trẻ mẫu giáo 1 bữa chính và 1 bữa phụ, số tiền ăn 15.000đồng/ngày.

**5. Chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

- 100% trẻ có đồ dùng vệ sinh cá nhân.

- Trẻ phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng đạt trên 98%. Phấn đấu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi đều dưới 2% và giảm so với đầu năm học.

**6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- 100% các nhóm lớp cơ bản có đủ đồ dùng, đồ chơi để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

- 100% các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng, bếp bán trú có đủ trang thiết bị được sắp xếp khoa học thân thiện.

- Nhà trường được cấp giấy chứng nhận QSD đất trong năm 2021.

**7. Kết quả các cuộc thi**

*\** Thi của cô*:*100% giáo viên 5 tuổi tham gia thi “Giáo viên 5 tuổi dạy giỏi”cấp trường, có 90% đạt giáo viên giỏi. Cử 02 giáo viên tham gia thi cấp huyện đều đạt giải cao.

*\** Thi của trẻ*:*Thi “Bé tài năng” cấp trường đúng kế hoạch. Phấn đấu có giải cao trong hội thi “Bé tài năng” cấp huyện.

**8. Công tác viết sáng kiến**

- 90% CB,GV,NV tham gia viết sáng kiến cấp trường. Phấn đấu có 6 - 7 sáng kiến gửi cấp huyện, 5-6 sáng kiến được công nhận. Có 01 sáng kiến được công nhận cấp ngành.

**9. Công tác KĐCLGD, trường Chuẩn QG**

Tiếp tục duy trì trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

**10. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên**

- Các nhóm lớp có đủ 1,89 giáo viên theo chỉ tiêu được giao.

- 100% cán bộ giáo viên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

- Cuối năm học có 40/41 (97,5%*)* CBGV, NV có trình độ trên chuẩn; 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên; 98% CBGV-NV được xếp loại Công chức viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Kết nạp mới 3-4 đ/c Đảng viên. Giới thiệu 1-2 đ/c tham gia bồi dưỡng cảm tình Đảng kết nạp năm 2021.

**11. Danh hiệu thi đua:**

- **Tập thể:**

+ Đạt danh hiệu Trường tiên tiến.

+ Chi bộ trong sạch vững mạnh.

+ Công đoàn đạt vững mạnh

**- Cá nhân*:*** 100% CB, GV, NV đăng ký thi đua. Tỷ lệ đạt danh hiệu thi đua từ LĐTT trở lên đạt 55% trở lên.

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 02 đ/c

+ Lao động tiên tiến: 20 đ/c.